

- + Bà Phan Lê Đài Gương Phó phụ trách Phòng PL&TT Ủy viên
- + Bà Trần Phương Thảo Phó phụ trách phòng Kế toán Ủy viên

Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- + Ông Đặng Văn Hóa Giám đốc KV Đông Nam Bộ Trưởng ban
 - + Bà Nguyễn Thùy Vân Thành viên Ban Kiểm soát Ủy viên
- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông: Ông Đặng Văn Hóa – Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo trước Đại hội vào lúc 07 giờ 15 phút thành phần đại biểu tham dự Đại hội và xác nhận Đại hội có hiệu lực pháp lý và đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - Đại hội thông qua nội dung Chương trình nghị sự bằng phương thức giơ tay biểu quyết.
 - Đại hội bầu Ban kiểm phiếu bằng phương thức bỏ phiếu kín.
 - Khai mạc đại hội: Ông Phan Đình Tân – Chủ tọa – phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Phần báo cáo:

- Ông Phan Đình Tân – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng công tác quản trị năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Ông Trần Ngọc Tâm – Tổng Giám đốc: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Bà Triệu Kim Cân – Trưởng Ban kiểm soát:
 - ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định BCTC năm 2021.
 - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.
 - ✓ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Ông Trần Khải Hoàn – Phó Tổng Giám đốc thường trực:
 - ✓ Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2023 cho Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - ✓ Tờ trình về ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2022.
- Ông Lê Quang Quảng – Phó Tổng Giám đốc:
 - ✓ Tờ trình về việc bổ sung hoạt động kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Bà Võ Thị Tuyết Nga – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:
 - ✓ Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2022 kèm Phương án.
 - ✓ Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Ông Nguyễn Danh Thiết – Phó Tổng Giám đốc:
 - ✓ Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần.
 - ✓ Tờ trình về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi kèm Phương án.
- Ông Lê Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc:
 - ✓ Tờ trình ban hành Quy chế Quản trị nội bộ kèm Quy chế và Quy chế hoạt động của HĐQT kèm Quy chế.
 - ✓ Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm Quy chế.

3. **Phản thảo luận:**

- Đã có **03** cổ đông phát biểu trực tiếp tại Đại hội với các nội dung chính như sau:
 - ✓ Về sự vắng mặt của Chủ tịch HĐQT tại phiên họp ĐHĐCĐ.
 - ✓ Về công tác tổ chức ĐHĐCĐ: gửi thư mời, văn kiện Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức.
 - ✓ Về việc chậm trả cổ tức.
 - ✓ Về ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021.
 - ✓ Về việc đầu tư (góp vốn, mua cổ phần) lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm.
 - ✓ Về việc cho vay đối với cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, BDH và người có liên quan.
 - ✓ Về dư nợ và tỷ lệ cho vay bất động sản.
- Một số góp ý của cổ đông mang tính xây dựng nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chủ tọa tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông và đã phản hồi, giải đáp thỏa đáng tại Đại hội.

4. **Phản biểu quyết:**

- Ông Đặng Văn Hóa – Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả bầu Ban kiểm phiếu. Đại hội nhất trí bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên:
 - ✓ Bà Nguyễn Thị Thúy Trưởng KTNB Trưởng ban
 - ✓ Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên Phó TGĐ kiêm GD KCNTT Ủy viên
 - ✓ Ông Võ Trọng Nguyên Trưởng phòng KTKSNB Ủy viên

Nội dung	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.772.816.620.000	99,77
Số vốn cổ phần không tán thành	0	0,00
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00

Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	13.568.930.000	0,23
--	----------------	------

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

5. Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết:

– Bà Nguyễn Thị Thúy – Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết, trong đó:

✓ **Quy định về phiếu biểu quyết:**

- Phiếu biểu quyết có in đầy đủ các nội dung: Họ tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, Họ tên người được ủy quyền (kèm số CMND/CCCD/HC), số cổ phần được ủy quyền, nội dung biểu quyết và các ô biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”.
- Phiếu biểu quyết được xem là hợp lệ khi *hội đủ* các điều kiện sau đây:
 - (i) Phiếu do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành.
 - (ii) Không bị tẩy xóa, sửa chữa; có thể xác định được ý kiến hoặc “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với nội dung đó.
- Phiếu biểu quyết không hội đủ 02 điều kiện trên được ghi nhận là phiếu biểu quyết không hợp lệ.

✓ **Nguyên tắc biểu quyết như sau:** 1 cổ phần = 1 phiếu biểu quyết, tương ứng 10.000 đồng tiền vốn và loại cổ phần là cổ phần phổ thông. Số vốn cổ phần biểu quyết = Số phiếu biểu quyết x (nhân) số cổ phiếu cổ đông sở hữu.

– Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện đã được trình bày tại Đại hội.

6. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông (Lần 2):

Ông Đặng Văn Hóa – Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo trước Đại hội vào lúc 10 giờ 45 phút thành phần đại biểu tham dự Đại hội (lần 2).

7. Phần nghị quyết:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Đại diện Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á đã thông qua các nội dung được báo cáo trước Đại hội theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín, cụ thể đã quyết nghị như sau:

7.1 Thông qua: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2021; định hướng công tác quản trị năm 2022 (chi tiết theo Báo cáo số 380/2022/BCQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Báo cáo này và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.



	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.046.170.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.2 Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về tổng kết hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (chi tiết theo Báo cáo số 270/2022/BC-NHNA-03 ngày 22/04/2022), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	KH2021	TH2021	KH2022
1	Tổng tài sản	148.000	153.238	190.000
2	Huy động vốn từ CN, TCKT, GTCG	122.000	125.679	155.000
3	Dư nợ cho vay CN, TCKT (*)	107.000	102.653	126.000
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.400	1.799	2.250
5	Tỷ lệ nợ xấu	≤3.00%	1,57%	≤3.00%

(*) Tăng trưởng tín dụng phải tuân thủ giới hạn theo quy định của NHNN.

Đơn vị tính: tỷ đồng đối với các chỉ tiêu (1,2,3,4) và % đối với chỉ tiêu (5).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện khách quan theo tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.046.170.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.3 Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 (chi tiết theo Báo cáo số 20/2022/BCBKS-NHNA ngày 22/04/2022).

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.046.170.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00

Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01
--	-------------	------

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.4 Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán độc lập (chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán số 21-01-00294-22-2 ngày 01/03/2022).

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.045.580.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.880.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.5 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (chi tiết theo Phương án số 381/2022/PAQT-NHNA ngày 22/04/2022).

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.963.770.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.251.090.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	2.600.000	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.6 Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2022 và năm 2022 cho Ngân hàng TMCP Nam Á (chi tiết theo Tờ trình số 382/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.046.170.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.7 Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 383/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.966.960.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.8 Thông qua Tờ trình về việc bổ sung hoạt động kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (chi tiết theo Tờ trình số 384/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.046.170.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.9 Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.966.960.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.10 Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở giao dịch chứng khoán (chi tiết theo Tờ trình số 386/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định sàn giao dịch và tổ chức thực hiện việc niêm yết cổ phiếu theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.788.043.570.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.171.290.000	6,51
Số vốn cổ phần không có ý kiến	2.600.000	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.11 Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần (chi tiết theo Tờ trình số 387/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần tại các công ty hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nêu tại Tờ trình theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.966.960.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.12 Thông qua Tờ trình về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi kèm Phương án (chi tiết theo Tờ trình số 388/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Phương án phát hành đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục liên quan trình các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.966.960.000	93,51

Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.13 Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế Quản trị nội bộ kèm Quy chế và Quy chế hoạt động của HĐQT kèm Quy chế (chi tiết theo Tờ trình số 389/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.966.960.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	0	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

7.14 Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm Quy chế (chi tiết theo Tờ trình số 21/2022/TTBKS-NHNA ngày 22/04/2022).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần kế tiếp.

	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Số vốn cổ phần tán thành	5.787.964.360.000	93,51
Số vốn cổ phần không tán thành	403.250.500.000	6,52
Số vốn cổ phần không có ý kiến	2.600.000	0,00
Số vốn cổ phần không hợp lệ	0	0,00
Số vốn cổ phần không tham gia biểu quyết	622.480.000	0,01

Kết quả biểu quyết: **Đạt.**

8. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước:

- Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ý kiến trước Đại hội:
 - ✓ Ghi nhận Ngân hàng TMCP Nam Á trong năm 2021 đã có sự phát triển vượt bậc.
 - ✓ Đánh giá cao kết quả hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - ✓ Đề xuất về việc tiếp tục nâng quy mô hoạt động.
 - ✓ Cần nâng cao quy mô vốn, triển khai tăng tương tín dụng an toàn hiệu quả.

- ✓ Đánh giá cao quá trình điều hành, quản trị của Ban điều hành, Ban kiểm soát, sự đồng thuận của quý cổ đông, đưa Ngân hàng TMCP Nam Á phát triển bền vững.
 - ✓ HĐQT, Ban TGD Ngân hàng TMCP Nam Á nhanh chóng triển khai nghiêm túc, quyết liệt và hiệu quả các nghị Quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- **Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước:**
- Ông Phan Đình Tân – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị** cảm ơn và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đại diện Ngân hàng Nhà nước trong công tác quản trị điều hành hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á.

V. Tổng kết:

- Ông Hoàng Việt Cường – Đại diện Đoàn thư ký – trình bày nội dung Biên bản Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại hội bằng hình thức giơ tay biểu quyết.
- Ông Phan Đình Tân – Chủ tọa – tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Nam Á kết thúc vào lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



Phan Đình Tân

THÀNH VIÊN HỖ TRỢ

Trần Ngọc Tâm

Triệu Kim Cân



ĐOÀN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

Hoàng Việt Cường

ỦY VIÊN

Phan Lê Đài Gương

ỦY VIÊN

Trần Phương Thảo